TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2022/DS- PT
Ngày: 15/12/2022
V/v "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết,

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLPT- DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 15/7/2022của Toà án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 151/2022/QĐPT-DS ngày 01/11/2022, Quyết định hoãn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Csinh năm 1942 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Thân Văn T, sinh năm 1960 (có mặt).

Anh Nguyễn Đức Ssinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thắm sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B.

- UBND xã N, huyện V tỉnh B do ông Thân Văn ThChủ tịch UBND xã đại diện (vắng mặt).

***** Người kháng cáo: ông Thân Văn T và anh Nguyễn Đức Sổ là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến C trình bầy:

Ông và ông Tư, anh Sổ không quan hệ họ hàng chỉ quan hệ người cùng thôn. Năm 2009, ông Tư làm trưởng thôn, anh Sổ làm phó thôn kiêm thủ quỹ. Thời điểm này, Thôn Y cũng như UBND xã N trình UBND huyện V phê duyết quy hoạch khu dân Cvà giao đất ở cho nhân dân trong thôn, thu tiền. Ngày 16/8/2009 UBND huyện V có quyết định 287/UBND về việc giao đất ở cho nhân dân Thôn Y, xã N, tổng số giao cho xã N là 5.752m^2 ở xứ đồng Bãi Cầu và Cửa Đèo thuộc Thôn Y để giao đất ở cho 35 hộ dân diện tích là 3.740m^2, ngoài ra còn có đường đi, hành lang, rãnh thoát nước.

Sau khi nhận quyết định, ông Tư và anh Sổ đã triển khai đến các hộ dân. Gia đình ông thuộc diện được mua một thửa đất theo quyết định số 287/UBND của UBND huyện V. Lúc đầu, có 6 hộ ở khu đồng Cửa Đèo thuộc diện được mua đất, mỗi lô là 140m^2. Tuy nhiên, thôn lại tách thành 8 lô, mỗi lô có diện tích 105m^2. Gia đình ông được mua một lô có diên tích 105m^2. Theo Quyết định thì các hộ được mua phải nộp 130.000 đồng/m^2; một lô có diện tích 105m^2 thì các hộ phải nộp là 13.650.000 đồng nhưng ông Tư và ông Sổ đã nâng lên 250.000đ/m^2 nên gia đình ông phải nộp 25.000.000đ cho lô đất 105m^2. Ông Tư và ông Sổ đã thu phần chênh lệch là 11.350.000đ của gia đình ông mặc dù gia đình ông không đồng ý. Đến năm 2017 ông Tư, anh Sổ bị xét xử về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ. Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã xử phạt ông Tư 30 tháng tù và phạt ông Sổ 12 tháng tù, tách phần dân sự của ông để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Nay ông yêu cầu ông Tư và anh Sổ phải trả ông số tiền mà gia đình ông đã nộp thừa là 11.350.000đ. Tại phiên tòa ông, yêu cầu ông Tư phải trả ông 7.950.000đ ông Sổ phải trả ông 3.400.000đ. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Thân Văn T trình bày:

Năm 2006, ông được bầu làm trưởng thôn, anh Nguyễn Đức Sổ phó thôn kiêm thủ quỹ của thôn. Do dân có nhu cầu đất ở cho nên ông đã làm tờ trình lên UBND xã và UBND huyện, sau đó UBND huyện V có quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 06/8/2009 về việc giao đất cho thôn Yên Ninh, xã N. Trong quyết định đã ghi giao cho UBND xã N 5.752 m^2 đất tại khu bãi cầu cổ đèo thuộc thôn Yên Ninh, xã N để sử dụng vào mục đích đất ở cho 35 hộ gia đình cá nhân với diện tích là 3.740 m^2, làm rãnh thoát nước 217,3 m^2 và 1.794,7 m^2 làm đường và hành lang đường. Sau khi nhận quyết định, ban quản lý thôn do ông làm trưởng thôn, anh Sổ làm phó thôn họp dân đã nâng giá đất từ 130.000 đông/ m^2 lên thành 250.000 đ/ m^2 và đã tách 06 lô mỗi lô 140m^2 thành 08 lô, mỗi lô có diên tích là 105 m^2. Sau đó trưởng thôn và phó thôn thu tiền theo giá mới. Ông và anh Sổ đã

thu của gia đình ông Clà 25.000.000 đồng. Đến năm 2017, ông bị xét xử về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ". Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã xử phạt ông 30 tháng tù và phạt anh Sổ 12 tháng tù. Nay ông xác định số tiền ông Cnộp vượt là 11.350.000đ là do được sự thống nhất của thôn và ông Ctự nguyện nộp để xây dựng công trình phúc lợi trong thôn. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Cư.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Sổ trình bày:

Năm 2006, ông Tư được bầu làm trưởng thôn và anh làm phó thôn kiêm thủ quỹ của thôn. Do dân có nhu cầu đất ở nên ông Tư đã làm tờ trình lên UBND xã và UBND huyện. Sau đó, UBND huyện có quyết định số 278/QĐ- UBND ngày 06/8/2009 về việc giao đất cho thôn Yên Ninh, xã N. Trong quyết định đã ghi giao cho UBND xã N 5.752 m^2 đất tại khu bãi cầu cổ đèo thuộc thôn Yên Ninh, xã N để sử dụng vào mục đích đất ở cho 35 hộ gia đình cá nhân diên tích là 3.740 m^2 , làm rãnh thoát nước 217,3 m^2 và 1.794,7 m^2 làm hành lang đường và làm đường. Sau khi nhận quyết định ban quản lý thôn do ông Tư làm trưởng thôn, anh làm phó thôn họp dân thống nhất đã nâng giá đất từ 130.000 đông/ m^2 lên thành 250.000 đ/ m^2 và đã tách 06 lô mỗi lô 140 m^2 thành 08 lô mỗi lô có diên tích là 105 m^2 Sau đó anh thu tiền theo giá mới. Anh đã thu của gia đình ông Clà 25.000.000 đồng. Đến năm 2017, anh bị xét xử về tội "Lạm quyền trong khi thi hành công vụ" và bị xử phạt 12 tháng tù. Nay anh xác định số tiền ông Cnộp vượt là do được sự thống nhất của thôn và ông Ctự nguyện nộp để làm công trình phúc lợi trong thôn. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Cư.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND xã N, huyện V tỉnh B do ông Thân Văn Th- Chủ tịch UBND xã đại diện trình bày:

UBND xã không chỉ đạo ông Tư trưởng thôn và anh Sổ phó thôn nâng giá đất từ 130.000đ/m^2 lên thành 250.000đ/m^2. Việc nâng giá đất là do ông Tư và anh Sổ tự thực hiện, UBND xã không nắm được. UBND xã không chịu trách nhiệm về việc các gia đình yêu cầu ông Tư, anh Sổ trả tiền nộp vượt theo quy định.

*** Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Toà án nhân dân huyện V đã quyết định:**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 165, Điều 166, Điều 280, Điều 288, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Cư.

Buộc ông Thân Văn T, anh Nguyễn Đức Sổ phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả ông Nguyễn Tiến Csố tiền là 11.350.000 đồng (Trong đó ông Thân Văn T

phải trả ông Nguyễn Tiến Csố tiền là 7.950.000 đồng, anh Nguyễn Đức Sổ phải trả ông Nguyễn Tiến Csố tiền là 3.400.000 đồng.)

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 10/8/2022, ông Thân Văn T và anh Nguyễn Đức Sổ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

Trước phiên tòa phúc thẩm, tòa án tiến hành ghi lời khai của ông Ngô Minh Thống – nguyên thủ quỹ Thôn Y. Ông Thống trình bày: Ông trực tiếp thu số tiền 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến Cư, chữ ký trong phiếu thu là chữ ký của ông. Số tiền thu được của các hộ dân trong đó có hộ ông Công đã bàn giao lại cho ông Nguyễn Đức Sổ một phần để nộp kho bạc, phần còn lại thì ông trực tiếp quản lý. Trong quá trình xây dựng các công trình của thôn, ông có tham gia chi trả một số khoản tiền công thợ, tiền nguyên vật liệu... Việc chi trả này có sự thống nhất của cả 3 người: ông Tư, anh Sổ và ông. Toàn bộ tài liệu ông đã nộp cho cơ quan điều tra, không còn lưu giữ gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Tư và anh Sổ giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông Thân Văn T và ông Nguyễn Đức Sổ trình bày: Toàn bộ số tiền thu của ông Nguyễn Tiến Cvà các hộ dân ở Thôn Y là thu theo nghị quyết của Chi bộ thôn. Mặc dù sổ nghị quyết Chi bộ hiện không còn để cung cấp cho cơ quan điều tra và Tòa án nhưng việc này là có thật. Số tiền thu tăng thêm so với quy định của UBND huyện đã được sự thống nhất của Ban lãnh đạo thôn thống nhất sử dụng vào việc xây dựng các công trình phúc lợi, phục vụ nhu cầu của người dân trong thôn. Ban lãnh đạo thôn không chỉ có ông Tư và anh Sổ, ngoài ra còn ông Ngô Minh Thống – sinh năm 1955, trú tại Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh B là thủ quỹ thôn, trực tiếp thu tiền, ký vào các biên lai thu tiền của dân và tham gia vào việc chi tiêu số tiền thu được. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm của ông Thống mà chỉ buộc ông Tư, anh Sổ trả tiền là không đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm vì giải quyết không khách quan.

Ông Nguyễn Tiến Ctrình bày: Ông xác định nộp tiền cho ông Ngô Minh Thống, còn việc chi tiêu số tiền này như thế nào thì ông không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án số 22/2022/DS-ST ngày 15/7/2022của Toà án nhân dân huyện V, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V giải quyết lại.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tư và anh Sổ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vu liên quan là UBND xã N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đại diện UBND xã N là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm thì thấy:

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là Phiếu thu ngày 16/2/2009 có nội dung ông Nguyễn Tiến Cnộp "tiền đất thổ Ckhu vực cửa đèo Mô", số tiền 25.000.000 đồng – 140m^2. Tại mục "Thủ trưởng đơn vị" có chữ ký, chữ viết của ông Thân Văn T; tại mục "Người lập" có chữ ký, chữ viết của anh Thân Đức Sổ, tại mục "Người nộp" có chữ ký, chữ viết của ông Cư, tại mục "Thủ quỹ" có chữ ký, chữ viết của ông Ngô Minh Thống.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B và bản án phúc thẩm số 433/2019/HS-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử bị cáo Thân Văn T, Nguyễn Đức Sổ về tội "Lạm quyền khi thi hành công vụ" . Các bản án trên đã *"tách quan hệ dân sự giữa những hộ gia đình mua đất khác và 8 hộ gia đình mua đất ở Cửa Đèo mà tách các lô có diện tích 140m^2 của các Quyết định giao đất năm 2009 gồm ông Nguyễn Tiến Quế, ông Lê Ngọc Chung, ông Nguyễn Văn Phán, ông Thân Ngọc Đàm, bà Thân Thị Hội (vợ ông Thuyết), ông Dương Đức An, ông Nguyễn Văn Nhung, ông Nguyễn Tiến Cra khỏi vụ án để giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu."*. Như vậy, trách nhiệm dân sự của ông Thân Văn T và anh Nguyễn Đức Sổ chưa được giải quyết bằng bản án hay quyết định có hiệu lực của Tòa án. Do đó, ông Nguyễn Tiến Ckhởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B giải quyết trách nhiệm của ông Tư, anh Sổ về số tiền nộp chênh lệch so với quyết định của UBND huyện V là phù hợp.

Căn cứ khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Clà Phiếu thu ngày 16/2/2009 có nội dung: ông Nguyễn Tiến Cnộp "tiền đất thổ Ckhu vực cửa đèo Mô", số tiền 25.000.000 đồng – 140m^2. Tại mục "Thủ trưởng đơn vị" có chữ ký, chữ viết của ông Thân Văn T; tại mục "Người lập" có chữ ký, chữ viết của anh Thân Đức Sổ, tại mục "Người nộp" có chữ ký, chữ viết của ông Cư, tại mục "Thủ quỹ" có chữ ký, chữ viết của ông Ngô Minh Thống.

Ông Ngô Minh Thống cũng đã có lời khai xác nhận: Ông trực tiếp thu số tiền 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến Cư, chữ ký trong phiếu thu là chữ ký của ông. Số tiền thu được của các hộ dân trong đó có hộ ông Công đã bàn giao lại cho ông Nguyễn Đức Sổ một phần để nộp kho bạc, phần còn lại thì ông trực tiếp quản lý. Trong quá trình xây dựng các công trình của thôn, ông có tham gia chi trả một số khoản tiền công thợ, tiền nguyên vật liệu...

Như vậy, ông Thống có liên quan trực tiếp đến việc thu, chi số tiền của các hộ dân Thôn Y, trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến Cư. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Thống vào tham gia tố tụng để làm rõ trách nhiệm của ông Ngô Minh Thống, chỉ căn cứ vào lời khai của nguyên đơn để buộc ông Tư và anh Số phải có trách nhiệm liên đới trả ông Csố tiền trả ông Csố tiền 11.350.000 đồng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập được Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 6/8/2009 của UBND huyện V cùng các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thu, chi số tiền 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến Clà thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

* Từ những đánh giá phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Tư và anh Sổ, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Thân Văn T và anh Nguyễn Đức Sổ xử:

1 Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Thân Văn T và anh Nguyễn Đức Sổ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Đức Sổ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 006692 ngày 11/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh B;
-Toà án nhân dân huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang